

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 388/QĐ-BYT ngày 20/02/2024 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi là Kế hoạch), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Cụ thể hóa những nội dung cơ bản của Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp với đặc điểm, điều kiện của tỉnh, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và nhu cầu thực tế đặt ra nhằm từng bước phát triển ngành Dược của tỉnh.

Xác định rõ trách nhiệm đầu mối, phối hợp của các cấp, các ngành trong từng hoạt động cụ thể để hiện thực các mục tiêu của Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển ngành Dược của tỉnh Quảng Trị đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời, có chất lượng, giá hợp lý các loại thuốc theo cơ cấu bệnh tật và nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân trong từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng kịp thời khi thiên tai, dịch bệnh và các nhu cầu khẩn cấp khác; phát triển dược liệu và nguyên liệu làm thuốc từ dược liệu trong tỉnh; tối ưu hóa việc sử dụng thuốc nhằm mục đích sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a. Phấn đấu 100% thuốc được cung ứng chủ động, kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, sự cố y tế công cộng và các nhu cầu cấp bách khác về thuốc.

b. Về tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất trong nước/tổng số tiền sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế/năm: Bệnh viện tuyến tỉnh phấn đấu đạt 50%, Bệnh viện tuyến huyện phấn đấu đạt 75%.

c. Xây dựng được ít nhất 1 vùng trồng sản xuất dược liệu, đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt trồng trọt và thu hái” theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới.

d. Duy trì bền vững tỷ lệ 100% cơ sở bán buôn thuốc đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP), 100% nhà thuốc, quầy thuốc đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt nhà thuốc” (GPP).

e. Duy trì Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc” (GLP); đảm bảo nguồn kinh phí cho công tác lấy mẫu, kiểm tra chất lượng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng thuốc, dược liệu lưu hành trên thị trường.

g. 100% kho thuốc của bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm y tế tuyến huyện đạt nguyên tắc “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP) và tủ thuốc trạm y tế đảm bảo theo nguyên tắc “Thực hành tốt bảo quản thuốc”.

h. 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có hoạt động sử dụng thuốc có tổ chức và triển khai các hoạt động dược lâm sàng. Tỷ lệ người làm công tác dược lâm sàng đạt ít nhất 01 người/100 giường bệnh nội trú và ít nhất 02 người/1.000 đơn thuốc được cấp phát cho bệnh nhân ngoại trú có thẻ bảo hiểm trong một ngày.

i. 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến tỉnh, tuyến huyện thực hiện kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử theo quy định.

k. 100% cơ sở bán buôn và bán lẻ thuốc trên địa bàn tỉnh được kết nối liên thông với Hệ thống cơ sở dữ liệu Dược quốc gia; đảm bảo duy trì hoạt động 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong lĩnh vực dược được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

l. Đạt tỷ lệ 4,0 dược sĩ/1 vạn dân, trong đó dược sĩ được đào tạo về chuyên ngành Dược lâm sàng đạt tối thiểu 20%.

3. Định hướng đến năm 2045

a. Tiếp tục đảm bảo cung ứng thuốc đầy đủ, kịp thời, có chất lượng cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; công tác kiểm soát chất lượng thuốc, phân phối thuốc, dược lâm sàng, thông tin thuốc và cảnh giác dược tiếp tục được nâng cao hiệu quả thực hiện.

b. Trên cơ sở khai thác các vùng có lợi thế về điều kiện tự nhiên, thích hợp với sinh trưởng và phát triển của cây dược liệu, nguồn nhân lực có khả năng tiếp thu kỹ thuật mới ứng dụng vào sản xuất dược liệu và các nghiên cứu của các nhà khoa học, xây dựng ít nhất 2 vùng trồng dược liệu, hoàn chỉnh theo chuỗi giá trị dược liệu.

c. Kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến dược liệu, sản xuất thuốc tân dược, thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục hoàn thiện về cơ chế, chính sách

Ban hành chính sách ưu đãi, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào ngành Dược của tỉnh, nghiên cứu, chọn, tạo, sản xuất giống dược liệu, tham

gia phát triển nuôi trồng dược liệu theo tiêu chuẩn “Thực hành tốt trồng trọt và thu hái” (GACP).

Khuyến khích sử dụng thuốc trong nước, quản lý chặt chẽ việc cung ứng, đấu thầu mua thuốc, đảm bảo công khai, minh bạch, sao cho người dân có điều kiện tiếp cận, lựa chọn, sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả với giá hợp lý.

Xây dựng quy hoạch tổng thể vùng nuôi trồng dược liệu theo hướng chuỗi giá trị và khai thác dược liệu tự nhiên hợp lý, bảo đảm lưu giữ, tái sinh dược liệu.

Có chính sách nhằm huy động thu hút và khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia một cách hiệu quả vào mạng lưới cung ứng thuốc và thực hiện nhiệm vụ công ích theo đúng quy định của nhà nước.

2. Quy hoạch

Rà soát, quy hoạch hệ thống cung ứng thuốc đảm bảo chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả; chú trọng phát triển hệ thống cung ứng thuốc cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đảm bảo cho mọi người dân được hưởng các dịch vụ cung ứng thuốc, nhất là các thuốc thiết yếu.

Quy hoạch và phát triển vùng nuôi trồng cây, con làm thuốc, bảo hộ, bảo tồn nguồn gen và phát triển những loài dược liệu quý hiếm, đặc hữu trên cơ sở tăng cường đầu tư kỹ thuật - công nghệ tiên tiến, kết hợp với kinh nghiệm truyền thống. Nghiên cứu, mở rộng việc nuôi trồng các cây, con làm thuốc có hiệu quả cao và phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh để mở rộng vùng nuôi trồng dược liệu.

Xác định các giống cây dược liệu có thị trường và khả năng phát triển phù hợp với điều kiện sinh thái từng vùng của tỉnh, xây dựng mô hình phát triển nguồn dược liệu theo hướng bền vững.

Khuyến khích và ưu tiên các dự án nuôi trồng, chế biến dược liệu đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt trồng trọt và thu hái” theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới (GACP- WHO).

3. Đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường liên kết, tham gia chuỗi giá trị trong ngành Dược

Xây dựng các chuỗi giá trị dược liệu, cơ chế hợp tác, gắn bó giữa nông dân, nhà khoa học, chính quyền và doanh nghiệp trong chuyên giao giống, kỹ thuật trồng trọt, thu hái và thu mua, sản xuất, chế biến dược liệu trong nước.

Ban hành cơ chế, chính sách địa phương để khuyến khích các doanh nghiệp lớn có vai trò dẫn dắt trong ngành công nghiệp dược thông qua ưu đãi về phát triển vùng trồng, vùng khai thác, chế biến dược liệu, chuyên giao công nghệ hiện đại, công nghệ cao. Đẩy mạnh triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia liên kết chuỗi giá trị trong ngành Dược.

4. Nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát chất lượng thuốc

Nâng cao năng lực cơ quan quản lý nhà nước về dược tại địa phương. Nâng cấp hệ thống kiểm nghiệm của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm thực phẩm

tin; tiếp tục việc đào tạo nhân lực, đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị để đảm bảo duy trì nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc” (GLP).

Quản lý chặt chẽ chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc toàn diện từ khâu sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bảo quản, lưu thông, phân phối đến sử dụng thuốc; kiên quyết phòng ngừa, đấu tranh, xử lý đối với các thuốc giả, thuốc kém chất lượng.

Tăng cường lấy mẫu, kiểm tra chất lượng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng thuốc, dược liệu lưu hành trên thị trường, nhất là dược liệu nhập khẩu.

Đẩy mạnh công thanh tra và kiểm tra hậu mại đối với các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp dược nhằm đảm bảo trật tự, kỷ cương và tăng cường sự tuân thủ pháp luật về dược. Tăng cường công tác phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép dược liệu qua biên giới; kiểm tra chặt chẽ hồ sơ và hàng hóa xuất nhập khẩu dược liệu khi có dấu hiệu nghi vấn để phát hiện vi phạm và ngăn chặn dược liệu có nguồn gen đặc hữu, quý hiếm trong nước vận chuyển ra nước ngoài. Bảo tồn các nguồn gen dược liệu đặc hữu, quý hiếm có giá trị kinh tế cao; khai thác bền vững, hạn chế xuất khẩu các dược liệu quý hiếm, nguy cấp.

5. Đảm bảo sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả

Triển khai có hiệu quả các hoạt động dược lâm sàng theo lộ trình tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Cải thiện chất lượng hoạt động cảnh giác dược tại các cơ sở khám chữa bệnh, nhà thuốc; tập trung nâng cao vai trò và năng lực của người dược sĩ trong thực hành tư vấn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả.

Triển khai tiêu chuẩn thực hành tốt kê đơn thuốc, thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc; quản lý chặt chẽ hoạt động thông tin, quảng cáo thuốc, giám sát hiệu quả, an toàn và quản lý nguy cơ liên quan đến thuốc trong quá trình lưu hành sản phẩm tại các cơ sở kinh doanh thuốc.

Nâng cao công tác giáo dục nhận thức và kiến thức về sử dụng thuốc an toàn hợp lý cho người bệnh và cộng đồng.

Cơ quan quản lý thường xuyên rà soát và kiểm tra thực hiện các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn chuyên môn liên quan đến hoạt động dược lâm sàng, cảnh giác dược, thông tin, quảng cáo thuốc.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam” cùng với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

6. Khoa học công nghệ, nhân lực và đào tạo

Chú trọng đầu tư nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong bảo tồn nguồn gen dược liệu đặc hữu, quý, có giá trị kinh tế cao, nghiên cứu chọn tạo giống mới từ nguồn gen dược liệu trong tỉnh, kỹ thuật trồng cho năng suất, chất lượng cao; trong sơ chế, chiết xuất, bào chế và tiêu chuẩn hóa dược liệu và thuốc từ dược liệu. Suu tầm, nghiên cứu kế thừa các bài thuốc và kinh

nghiệm sử dụng cây thuốc của các dân tộc trong cộng đồng; triển khai ứng dụng có hiệu quả các dự án khoa học công nghệ trọng điểm liên quan đến công nghiệp dược và dược liệu đã được nghiệm thu.

Xây dựng chính sách đào tạo nguồn nhân lực dược, đặc biệt là nguồn nhân lực trình độ cao, dược sỹ sau đại học chuyên ngành Dược lâm sàng, tổ chức quản lý dược, dược liệu dược cổ truyền.

Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho các nhân viên hành nghề dược và cán bộ y tế phụ trách công tác dược tại các cơ sở y tế về công tác đấu thầu mua sắm thuốc, quản lý và cung ứng thuốc.

7. Công nghệ thông tin và chuyển đổi số để hiện đại hóa ngành Dược

Hoàn thành việc kết nối online dữ liệu kinh doanh thuốc (bán buôn, bán lẻ), chú trọng giám sát về chất lượng, giá, thông tin thuốc, nguồn gốc xuất xứ của thuốc.

Triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực dược.

8. Thông tin, truyền thông

Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của các cơ sở kinh doanh dược về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dược, hoạt động khoa học công nghệ và xu hướng hội nhập trong lĩnh vực dược.

Vận động các nguồn lực nhằm tăng cường truyền thông và nâng cao nhận thức của người hành nghề trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, dược và nhận thức của người bệnh trong việc sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả, rõ nguồn gốc và chất lượng.

Truyền thông về chất lượng, an toàn, hiệu quả và giá hợp lý của thuốc sản xuất trong nước, các thông tin về nguồn gốc, tác dụng của dược liệu, nhất là các dược liệu đặc hữu của Việt Nam.

Tăng cường thông tin, quảng bá sản phẩm thuốc, dược liệu mang thương hiệu quốc gia.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án đầu tư công giai đoạn 2024 - 2030.

3. Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ, các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong, ngoài nước và kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan và địa phương triển khai thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch. Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn thực hiện Kế hoạch.

Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch trong toàn tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện, tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp tháo gỡ về UBND tỉnh, Bộ Y tế và các cơ quan có thẩm quyền.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với các Sở, Ban ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí lồng ghép nguồn vốn đầu tư phát triển từ các Chương trình, dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để hỗ trợ thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, trên cơ sở đề nghị của các cơ quan đơn vị liên quan, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên để thực hiện Kế hoạch theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các tổ chức, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh trong việc rà soát, điều tra, quy hoạch phân vùng trồng dược liệu, địa bàn khai thác dược liệu tự nhiên, bảo tồn và phát triển dược liệu, chọn, tạo giống, nuôi trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh.

Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật trồng các loại dược liệu và phổ biến cho các tổ chức, cá nhân tham gia bảo tồn, phát triển vùng, vườn cây dược liệu trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các tổ chức, đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực y dược, trong đó tập trung vào các nội dung liên quan đến phát triển dược liệu (trong nuôi trồng, sơ chế, chiết xuất, bào chế và tiêu chuẩn hóa dược liệu và thuốc từ dược liệu) trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan báo chí, thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tuyên truyền các chính sách phát triển ngành Dược; phối hợp với Sở Y tế tỉnh thực hiện công tác kiểm tra việc quảng cáo thuốc chữa bệnh trên các hệ thống thông tin đại chúng.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Y tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổng hợp đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất danh mục các dự án xây dựng các nhà máy sản xuất dược phẩm, các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm dược phẩm, phát triển dược liệu phải thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất theo quy định.

8. Các sở, ban ngành, các cơ quan, tổ chức liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai hoặc phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện Kế hoạch.

9. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 của tỉnh, chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch của địa phương; ưu tiên về quỹ đất cho xây dựng các nhà máy, các dự án phát triển dược liệu. Áp dụng cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế nhằm khuyến khích phát triển ngành Dược địa phương trong giai đoạn mới.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Cục Quản lý dược - Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Trị;
- Đài PT-TH tỉnh;
- CVP, các PVP;
- Lưu: VT, KGVXD.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nam